

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 – MÃ ĐỀ 133

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Bệnh nhân nam, 45 tuổi, đến khám vì khối bướu vùng trước cổ phát hiện 4 năm nay. Khám lâm sàng phát hiện nhân giáp thùy phải kích thước 5cm, chắc, giới hạn rõ, di động theo nhịp nuốt, hạch cổ 2 bên không sờ thấy.

Cận lâm sàng nào cần chỉ định tiếp theo ?

- a. Xạ hình tuyến giáp
- b. Siêu âm vùng cổ**
- c. CT scan vùng cổ có cản quang
- d. MRI vùng cổ có cản từ
- e. Nội soi hầu họng

Câu 2. Trong các cận lâm sàng sau đây, cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán sự xâm lấn tại chỗ của ung thư trực tràng thấp?

- a. Chụp đại tràng đối quang kép
- b. Marker ung thư CEA
- c. Nội soi trực tràng sinh thiết
- d. Chụp cắt lớp điện toán bụng chậu
- e. Chụp cộng hưởng từ vùng chậu**

Câu 3. Biến chứng bực xạ miệng nối tiêu hóa hay xảy ra vào thời điểm nào ?

- a. 24h sau mổ
- b. 1-2 ngày sau mổ
- c. 3-5 ngày sau mổ**
- d. 5- 7 ngày sau mổ
- e. Trên 7 ngày sau mổ

Câu 4. Hóa trị tân hỗ trợ có nghĩa là:

- a. Hóa trị trước mổ**
- b. Hóa trị trong mổ
- c. Hóa trị sau mổ
- d. Hóa trị bằng những loại thuốc mới
- e. Hóa trị nhắm trúng đích

Câu 5. **Biến chứng** nào thường gặp của **ung thư tế bào gan nếu không điều trị**?

- a. Di căn xa
- b. Xâm lấn mạch máu
- c. Võ u**
- d. Xâm lấn đường mật
- e. Xơ gan nặng

Câu 6. Nhuộm hóa mô miễn dịch nào sau đây áp dụng cho ung thư dạ dày để điều trị liệu pháp nhắm trúng đích?

- a. CD 20
- b. CD 117
- c. Her 2**
- d. P53
- e. Ki 67

Câu 7. Một bệnh nhân nam, 34 tuổi, nhập viện sau tai nạn giao thông khoảng 4 giờ. Bệnh nhân bị va đập phần bụng xuống đường. Sau tai nạn BN tỉnh, tiếp xúc tốt, **mạch 96 lần/phút, HA 100/70 mmHg, thở 22 lần/phút, da niêm hồng, ẩm.** Khám thấy có vết bầm máu vùng bờ sườn trái. Bụng chướng, ấn đau khắp bụng, không đề kháng.

Siêu âm có dịch ổ bụng lượng **ít ở trung bình**, chọc hút ổ bụng ra máu không đông.

Phân độ chảy máu ổ bụng trên bệnh nhân này dựa trên lâm sàng?

- a. Độ I**
- b. Độ II
- c. Độ III
- d. Độ IV
- e. Độ V

Câu 8. Tumor marker nào sau đây **không** dùng để theo dõi sau điều trị ung thư tế bào gan?

- a. AFP
- b. AFP-L3
- c. PIVKA II
- d. DCP
- e. CA 19.9**

Câu 9. Bệnh nhân nam 60 **tuổi**, nhập viện vì đau **dưới sườn phải 2** ngày, không sốt, không ói, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: cách 6 năm mổ **cắt túi mật kèm mở OMC lấy sỏi**; cách **3 năm mổ lần 2 mở OMC lấy sỏi dẫn lưu Kehr**, sau đó lấy sỏi trong gan qua đường hầm Kehr.

Khám: bệnh tình, sinh hiệu ổn, bụng mềm, ấn đau dưới sườn phải, không đề kháng.

CLS: Bạch cầu: 9,2 K/ μ L, Bilirubin toàn phần: 1,8 mg/dL, Bilirubin trực tiếp: 0,9 mg/dL.

Siêu âm bụng: đường mật trong gan 2 bên dẫn, có sỏi sỏi trong gan. OMC 12mm, đoạn cuối khảo sát giới hạn do hơi.

Hình ảnh học tiếp theo TỐT NHẤT nên được thực hiện trên bệnh nhân này là gì?

- a. ERCP
- b. MSCT
- c. PTC
- d. MRCP**
- e. EUS

Câu 10. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của tắc ruột do bã thức ăn ?

- a. Mô khâu thùng ổ loét dạ dày
- b. Sức nhai kém**
- c. Bệnh nhân trên 65 tuổi
- d. Đại tràng dài
- e. Ăn nhiều thịt đỏ

Câu 11. Bệnh nhân, nam, 72 tuổi, đến khám vì gần đây bị mệt mỏi, chán ăn, đầy bụng, ăn uống không tiêu, đau nhẹ trên rốn.

Khám lâm sàng phát hiện da niêm hồng nhạt, bụng mềm, không có khối u.

Chỉ định nào sau đây là phù hợp?

- a. Điều trị viêm dạ dày khoảng 1 tháng
- b. Chụp đối quang kép dạ dày
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- d. Nội soi dạ dày**
- e. Nội soi đại tràng

Câu 12. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư tuyến giáp là?

- a. Carcinôm tuyến giáp dạng nang
- b. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy
- c. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú**
- d. Carcinôm tuyến giáp dạng nhầy
- e. Carcinôm tuyến giáp dạng vòng nhẫn

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHẢI của thoát vị bẹn kẹt?

- a. Đây không lên được
- b. Xuất hiện đã lâu
- c. Có nguy cơ chấn thương tạng thoát vị
- d. Ấn khối thoát vị đau chói**
- e. Không cần mổ cấp cứu

Câu 14. Theo định luật Goodsall: nếu lỗ rò ngoài nằm ở vị trí 11 giờ, cách bờ hậu môn 2 cm, thì lỗ rò trong thường nằm ở vị trí nào?

- a. 4 giờ
- b. 11 giờ**
- c. 5 giờ
- d. 3 giờ
- e. 6 giờ

Câu 15. Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI yếu tố nguy cơ của thiếu máu mạc treo ruột?

- a. Rung nhĩ
- b. Bệnh lý tăng đông
- c. Uống rượu nhiều**
- d. Hút thuốc lá nhiều
- e. Thay van tim nhân tạo

Câu 16. Bệnh nhân bị xơ gan do rượu, có nguy cơ cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 6 tháng nên được tầm soát bằng phương tiện gì (theo guideline của JSH) ?

- a. Chụp cộng hưởng từ gan mật
- b. Chụp động mạch gan
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- d. Bộ ba marker ung thư gan: AFP, AFP-L3, PIVKA-II
- e. Siêu âm ổ bụng**

Câu 17. IPMN (Intraductal papillary mucinous neoplasm) là một loại u nằm ở cơ quan nào?

- a. Gan
- b. Đường mật
- c. Dạ dày
- d. Tụy**
- e. Đại tràng

Câu 18. BN nam, 67 tuổi, nhập viện vì đau thượng vị kèm ói

BN khai khoảng 2 tuần nay có triệu chứng buồn nôn và nôn sau ăn nên bệnh nhân chỉ dám ăn rất ít, kèm đau thượng vị âm ỉ. Đi tiêu được, phân đen sệt. Tiều hơi ít so với trước khi bệnh.

Tiền căn: đái tháo đường điều trị thường xuyên, chưa từng phẫu thuật

Khám: suy dinh dưỡng, thiếu máu nhẹ, da khô, M 110 l/ph, HA 100/70 mmHg. Bụng mềm, ấn đau nhẹ thượng vị, không sờ thấy u

Nội soi: dạ dày còn đọng nhiều dịch và thức ăn cũ, không quan sát được

Xử trí nào tiếp theo là KHÔNG PHÙ HỢP?

- a. Mở cấp cứu cắt dạ dày hoặc nối vị tràng**

- b. Đặt ống thông mũi dạ dày hút rửa
- c. Bồi hoàn nước điện giải
- d. Nuôi ăn đường tĩnh mạch
- e. Chụp MSCT bụng chậu cản quang

Câu 19. Đặc điểm giai đoạn tăng trưởng **lực trong hội chứng hẹp môn vị** là gì?

- a. **Dấu hiệu Bouveret**
- b. Suy dinh dưỡng
- c. Đau liên tục dữ dội *Đau bụng cơn*
- d. Tình trạng kiềm chuyển hóa
- e. Dạ dày dẫn đến mào chậu

Câu 20. Cận lâm sàng nào có độ nhạy và độ đặc hiệu cao nhất trong chẩn đoán u tụy?

- a. MSCT
- b. MRI
- c. ERCP
- d. EUS**
- e. PET

Câu 21. Biến chứng đáng sợ nhất của phẫu thuật cắt khối tá tụy là gì?

- a. Rò dạ dày
- b. Rò tụy**
- c. Rò mật
- d. Hoại tử ruột
- e. Suy tụy

Câu 22. Bệnh nhân nam, **68 tuổi**, nhập viện vì vàng da

BN khai khoảng 1 tháng nay BN thấy da **vàng tăng dần**, tiểu vàng sậm, không đau bụng, không nôn ói, đi tiêu phân nhạt màu.

Tiền căn: đái tháo đường **20 năm đang điều trị** thuốc uống, tăng huyết áp 10 năm. **Có một lần ERCP lấy sỏi ống mật chủ cách 10 năm**

Khám: BN tỉnh, thể trạng già, ốm. Da niêm vàng. Bụng mềm, không sờ thấy u

Chẩn đoán nào nghĩ đến nhiều nhất trên bệnh nhân này?

- a. Ung thư tế bào gan nguyên phát
- b. Ung thư đầu tụy**
- c. Ung thư dạ dày di căn
- d. Sỏi ống mật chủ tái phát
- e. Ung thư đường mật

Câu 23. Biểu chứng gây tử vong nhiều nhất của viêm túi thừa đại tràng là gì?

- a. Viêm mủ
- b. Thủng**
- c. Chảy máu
- d. Ung thư hóa
- e. Tắc ruột

Câu 24. Trong trường hợp vết thương thấu bụng, dấu hiệu nào sau đây chứng tỏ bệnh nhân đang bị chảy máu trong ổ bụng?

- a. Mạch nhanh, huyết áp tụt
- b. Da xanh niêm nhạt
- c. Máu chảy qua vết thương nhiều
- d. Ấn đau khắp bụng nhiều
- e. Chọc dò ra máu không đông**

Câu 25. Bệnh nhân nam, 70 tuổi, đến khám vì chướng bụng. Bệnh sử 3 ngày: khởi đầu đau quanh rốn, sau đó cảm giác đau khắp bụng, âm ỉ, tăng dần, bụng ngày càng chướng, kèm sốt 38,5°C; trung tiện được ít, không đi cầu trong 3 ngày nay.

Tiền sử: mổ khâu thủng ổ loét tá tràng cách 15 năm, tăng huyết áp điều trị thường xuyên. Khám bụng: bụng chướng vừa; mất nhu động ruột, gõ vang, ấn đau khắp bụng, nhiều nhất ½ bụng dưới. Vết mổ nhiễm trùng. Mạch 110 l/ph, huyết áp 100/70 mmHg.

Chẩn đoán nào phù hợp nhất trong tình huống này?

- a. Tắc ruột do dính.
- b. Viêm phúc mạc ruột thừa.**
- c. Thủng loét tá tràng tái phát.
- d. Tắc ruột do K đại tràng.
- e. Viêm phúc mạc mật

Câu 26. Viêm túi mật cấp KHÔNG DO SỎI thường gặp trên nhóm bệnh nhân nào sau đây?

- a. Hoạt động thể lực quá sức
- b. Thiếu máu cơ tim
- c. Đái tháo đường**
- d. Tuổi >50
- e. Viêm gan siêu vi mạn tính

Câu 27. Trong phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc thứ phát, loại dịch nào sau đây được ưu tiên sử dụng khi rửa bụng ?

- a. Dung dịch glucose 10%
- b. Dung dịch glucose 20%
- c. Dung dịch nước cất
- d. Dung dịch NaCl 0,9%**
- e. Dung dịch Povidine pha loãng

Câu 28. Trong viêm phúc mạc thứ phát, tác nhân thường gặp nhất là vi khuẩn nào?

- a. Enterococcus sp
- b. Escherichia coli**
- c. Bacteroides fragilis
- d. Clostridium sp
- e. Nấm

Câu 29. Biến chứng có tần suất cao nhất của ERCP có cắt cơ vòng là gì?

- a. Chảy máu
- b. Thủng tá tràng
- c. Thủng ống mật chủ
- d. Viêm tụy cấp**
- e. Viêm mù đường mật

Thấy chưa, bệnh này 8h đau khủng rồi

Câu 30. Bệnh nhân nam, 39 tuổi, đau bụng cách 8 giờ, đau thượng vị lan khắp bụng. Khám thấy bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, gồng cứng khắp bụng. X quang có liềm hơi dưới hoành 2 bên.

Bệnh nhân được chỉ định mổ cấp cứu với chẩn đoán: viêm phúc mạc nghi do thủng loét hành tá tràng.

Đường mổ nên chọn là gì?

- a. Đường mổ dưới sườn phải
- b. Đường mổ dưới sườn trái
- c. Đường mổ bờ ngoài cơ thẳng bụng phải
- d. Đường mổ giữa bụng trên rốn**
- e. Đường mổ giữa bụng dưới rốn

Câu 31. Bệnh nhân nam, 57 tuổi, đau khắp bụng 3 ngày. Khám thấy bệnh nhân lơ mơ, huyết áp 70/40 mmHg, bụng trương to, đề kháng khắp bụng. Siêu âm thấy dịch bụng lượng vừa + trương hơi các quai ruột.

Lựa chọn điều trị nào sau đây là SAI?

- a. Chỉ định phẫu thuật nội soi ổ bụng thám sát thương tổn**
- b. Thực hiện truyền tĩnh mạch ngay dung dịch NaCl 0,9% chảy nhanh
- c. Đặt catheter theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm (CVP)
- d. Đặt thông tiểu theo dõi nước tiểu của bệnh nhân
- e. Đặt catheter theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn

Câu 32. Gọi là tăng Bilirubin trực tiếp ưu thế khi trong kết quả XN tỉ số Bilirubin TT/

Bilirubin TP lớn hơn bao nhiêu?

- a. 20%
- b. 30%
- c. 40%
- d. **50%**
- e. 60%

gộp hợp: $GT/TP \geq 80\%$

Câu 33. Theo Tokyo guideline 2018, thời gian điều trị kháng sinh đối với viêm đường mật cấp Grade I do sỏi OMC sau khi dẫn lưu đường mật được khuyến cáo là bao lâu?

- a. 1 ngày.
- b. 3 – 6 ngày.
- c. **4 – 7 ngày.**
- d. 5 – 8 ngày.
- e. Ít nhất 7 ngày.

Câu 34. Phương pháp nào sau đây KHÔNG SỬ DỤNG để điều trị sỏi OMC kèm sỏi túi mật?

- a. Cắt túi mật, lấy sỏi OMC qua ống túi mật.
- b. Cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kehr.
- c. Cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, khâu kín OMC.

d. PTBD sau đó lấy sỏi qua da.

- e. ERCP lấy sỏi OMC, cắt túi mật.

Câu 35. Nói về điều trị nội khoa tắc ruột, câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG?

- a. Đặt thông mũi – dạ dày
- b. **Cho thuốc tăng nhu động ruột**
- c. Theo dõi nước tiểu
- d. Bù nước, điện giải
- e. Theo dõi triệu chứng đau bụng

Câu 36. Câu nào sau đây KHÔNG PHẢI là chống chỉ định của chuẩn bị đại tràng bằng Fortrans?

- a. **Bệnh nhân > 65 tuổi**
- b. Suy thận
- c. Rối loạn điện giải
- d. Bán tắc ruột
- e. Xuất huyết tiêu hóa

→ chống chỉ định

Câu 37. Bệnh nhân nữ 78 tuổi, nhập viện vì đau thượng vị, bệnh 2 ngày, kèm sốt, vàng da, không ói, tiêu tiêu bình thường.

Khám: bệnh nhân lừ đừ, vàng mắt; M: 112 lần/phút, HA: 80/50mm Hg, t0: 38,50C, thờ 22

lần/phút, SpO₂: 92%, tiểu 1200mL/ngày. Bụng: ấn đau thượng vị lệch phải, đề kháng (+). Kết quả cận lâm sàng: Bạch cầu: 12 K/ μ L, Bilirubin toàn phần: 4,2 mg/dL, Creatinin: 1,1 mg/dL, INR: 1.34, tiểu cầu 290 G/L, Albumin máu: 3,2 mg/dL. MSCT Scan bụng chậu có cản quang: OMC đường kính 12mm, lồng có 1 sỏi 10mm, các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường.

Theo Tokyo guideline 2018, bệnh nhân này có viêm đường mật cấp không? Phân độ?

- a. Không viêm đường mật cấp.
- b. Viêm đường mật cấp do sỏi OMC, chưa phân độ được.
- c. Viêm đường mật cấp do sỏi OMC, độ I.
- d. Viêm đường mật cấp do sỏi OMC, độ II.
- e. **Viêm đường mật cấp do sỏi OMC, độ III.**

Câu 38. Câu nào bên dưới phù hợp với định nghĩa ung thư dạ dày giai đoạn sớm?

- a. **Khối u chưa xâm lấn lớp dưới niêm**
- b. Khối u chưa xâm lấn lớp thanh mạc
- c. Khối u chưa xâm lấn tạng lân cận
- d. Khối u chưa di căn hạch
- e. Khối u chưa di căn xa

Câu 39. Các phương pháp điều trị triệt để ung thư tế bào gan gồm có những phương pháp nào?

- a. Cắt gan, ~~TACE, RFA.~~
- b. Cắt gan, ghép gan, ~~TACE~~
- c. Cắt gan, hóa trị toàn thân, ~~xạ trị~~
- d. Cắt gan, hóa trị tại chỗ, RFA
- e. **Cắt gan, ghép gan, RFA**

Câu 40. Điểm khác biệt trong điều trị của carcinoma tế bào gai so với carcinoma tế bào tuyến là gì?

- a. Carcinoma tb gai phẫu thuật dễ hơn
- b. Carcinoma tb gai nhạy hóa trị hơn
- c. Carcinoma tb gai có thuốc nhắm trúng đích
- d. Carcinoma tb gai tiên lượng sống lâu hơn
- e. **Carcinoma tb gai nhạy xạ trị hơn**

Câu 41. Xét nghiệm nào bên dưới tăng trong trường hợp viêm đường mật do sỏi?

- a. Amylase
- b. PLT
- c. **AST,ALT**

- d. Albumin
- e. PT,APTT

Câu 42. Theo Tokyo guideline 2018 về viêm túi mật cấp, giá trị INR lớn hơn bao nhiêu sẽ được xem là nặng (grade 3) ?

- a. 1.2
- b. 1.3
- c. 1.4
- d. 1.5**
- e. 1.6

Câu 43. Bệnh nhân nữ, 24t, nhập viện vì đau bụng

Bệnh nhân đau bụng 2 ngày: đau quanh rốn quận con, sau đó hết đau nhưng khi vận động thấy hơi thốn vùng hạ vị, kèm theo tiêu lỏng nhất, cảm giác mắc tiểu nhiều lần. Cách nhập viện 4 giờ bệnh nhân thấy vùng bụng dưới đau nhiều, tăng dần, kèm sốt 38 độ C.

Khám: bệnh nhân sốt, vệ nhiễm trùng. Bụng mềm, ấn đau nhiều vùng hạ vị, những vùng khác ấn không đau. BN không trể kinh hay ra huyết âm đạo.

Chẩn đoán nào sau đây là hợp lý?

- a. Thai ngoài tử cung
- b. Viêm phần phụ**
- c. Viêm ruột thừa thể sau manh tràng
- d. Viêm ruột thừa thể tiêu khung**
- e. Viêm túi thừa Meckel

Câu 44. Cận lâm sàng nào sau đây là tiêu chuẩn vàng trong chẩn đoán nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa trên?

- a. Nội soi dạ dày**
- b. Nội soi đại tràng
- c. CT scan bụng chậu cản quang
- d. Chụp XQ dạ dày có uống cản quang
- e. Chụp mạch máu DSA

Câu 45. Tính chất nôn nào sau đây điển hình trên bệnh nhân tắc ruột?

- a. Nôn không liên quan bữa ăn
- b. Nôn xong dễ chịu**
- c. Nôn ra máu
- d. Nôn ra dịch đen sậm
- e. Nôn khi nằm

Câu 46. Yếu tố nào sau đây là yếu tố nguy cơ của túi thừa đại tràng bên trái ?

- a. Viêm đại trực tràng xuất huyết
- b. Nhiễm trùng tiêu hóa tái đi tái lại
- c. Ung thư đại tràng
- d. Polyp đại tràng
- e. Táo bón mạn tính**

Câu 47. Một bệnh nhân bị tắc ruột cao ở đoạn đầu hồng tràng vẫn có thể còn đi tiêu được trong thời gian bao lâu sau khi xuất hiện triệu chứng đau bụng?

- a. 6 giờ
- b. 12 giờ
- c. 24 giờ**
- d. 2 ngày
- e. 3 ngày

Câu 48. Trong các trường hợp sốc chấn thương sau, trường hợp nào được đánh giá là nặng nhất?

- a. BN kích thích, vật vã
- b. BN nhắm mắt, kích thích không phản ứng**
- c. BN trả lời không đúng câu hỏi
- d. BN trả lời rất chậm, khó khăn
- e. BN la hét, nói sáng

Câu 49. Tình trạng thủng bít dạ dày có nghĩa là gì?

- a. Thủng dạ dày nhưng bệnh nhân không đau
- b. Thủng dạ dày nhưng bác sĩ bỏ sót
- c. Thủng dạ dày nhưng sau đó được tạt khác đắp vào**
- d. Thủng dạ dày thể nặng cần mổ cấp cứu
- e. Thủng dạ dày nhưng được thức ăn trong lòng bít lại

Câu 50. Khối u ác tính ở bờ cong nhỏ dạ dày xâm lấn gan trái được chẩn đoán thể nào theo TNM?

- a. T4a
- b. T4b**
- c. T4c
- d. N3
- e. M1

Câu 51. Bệnh nhân nữ, 62 tuổi, nhập viện vì đi tiêu ra máu đỏ bầm 2 tháng, thỉnh thoảng đau quặn bụng quanh rốn, trung tiện được bớt đau, chán ăn, sụt cân, tiểu bình thường.

Tiền căn: tăng huyết áp và đái tháo đường, chưa từng phẫu thuật

Khám: bệnh tình, sinh hiệu ổn, hạch ngoại vi không sờ chạm, bụng mềm ấn đau quanh rốn.

Thăm trực tràng: không sờ thấy u, lòng trực tràng ít phân mềm, rút gắng có máu bầm, cơ thắt còn tốt.

Nội soi đại tràng : u ở đại tràng góc lách chiếm gần hết lòng, ống soi không qua được

MSCT : U giai đoạn T4aN2Mx

Phương pháp điều trị nào sau đây là hợp lý?

- a. Cắt đại tràng góc lách
- b. Cắt đại tràng ngang
- c. Cắt đại tràng trái**

- d. Nổi đại tràng ngang- ĐT Sigma
- e. Đưa đại tràng ngang ra làm hậu môn nhân tạo

Câu 52. Triệu chứng lâm sàng/ cận lâm sàng nào sau đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với viêm phúc mạc?

- a. Sốt kèm lạnh run
- b. Chướng bụng
- c. Cảm ứng phúc mạc
- d. WBC giảm
- e. **Pro-calcitonin giảm**

Câu 53. Đặc điểm nào sau đây phù hợp thoát vị đùi?

- a. Cảm giác đau tức vùng bẹn
- b. **Khối thoát vị dưới dây chằng bẹn**
- c. Khối vùng bẹn thay đổi kích thước
- d. Khối chắc, ấn đau, không xẹp
- e. Chỉ gặp ở nam

hay nữ → K^o.
K^o đàn, tắc mạch máu nước tiểu.

Câu 54. Tắc ruột do sỏi mật là một bệnh cảnh hiếm gặp. Bệnh cảnh này gặp trên đối tượng bệnh nhân nào?

- a. Bệnh nhân già yếu, mất sức nhai
- b. Bệnh nhân bị sỏi đường mật trong gan tái phát nhiều lần
- c. **Bệnh nhân bị viêm túi mật mạn tính do sỏi tái phát nhiều lần**
- d. Bệnh nhân đã làm ERCP cắt cơ vòng Oddi
- e. Bệnh nhân có tình trạng dính ruột nặng

Câu 55. Bệnh nhân nữ, 72t, đi khám sức khỏe tình cờ phát hiện u gan qua siêu âm

TCCN: 1 tháng nay bệnh nhân chán ăn, sụt cân không rõ, không đau bụng, đi tiêu phân vàng.

TCCT: niêm hồng nhạt, không vàng da, không báng bụng, bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u.

Tiền căn: sỏi mật 2 năm, chưa phẫu thuật lần nào, không bị viêm gan B hay C, không uống rượu bia

Trên lâm sàng, bản chất khối u gan nghi ngờ nhiều nhất là:

- a. Áp xe gan do amib
- b. Tăng sản lành tính của gan
- c. **Ung thư tiêu hóa di căn gan**
- d. Ung thư tế bào gan nguyên phát
- e. Ung thư biểu mô đường mật

Câu 56. Khi nhìn hậu môn, ta thấy một lỗ nhỏ khoảng 5mm, cách rìa hậu môn khoảng 3cm ở hướng 6 giờ, có chảy ít dịch vàng. Đây là bệnh gì?

- a. Trĩ ngoại
- b. Nứt hậu môn
- c. Bướu bã vùng hậu môn
- d. Rò hậu môn**
- e. Áp xe cạnh hậu môn

Câu 57. Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là nguy cơ ung thư tế bào gan ?

- a. Nhiễm viêm gan siêu vi A mạn tính**
- b. Nhiễm viêm gan siêu vi B mạn tính
- c. Nhiễm viêm gan siêu vi C mạn tính
- d. Nhiễm viêm gan siêu vi B và C mạn tính
- e. Nghiện rượu

Câu 58. Nói về đặc điểm của mảng sườn di động, điều nào sau đây là SAI?

- a. Thường kèm theo đập phổi nặng
- b. Chẩn đoán được trên lâm sàng là chủ yếu
- c. Có hiện tượng hô hấp đảo nghịch
- d. Thường không cần thở máy**
- e. Gây tụt SpO₂ nhanh

gỡ

Câu 59. Ở bệnh nhân tắc ruột, dấu hiệu nào trên CT scan bụng chứng tỏ giai đoạn trễ?

- a. Dịch giữa các quai ruột
- b. Khí trên thành ruột**
- c. Ruột non giãn to trên 3cm
- d. Đại tràng giãn to trên 6cm
- e. Dạ dày giãn to, có hình ảnh 3 lớp

Câu 60. Bệnh nhân nam, 29 tuổi, có vết thương do vật sắc tại 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái, dài 3cm, máu chảy thành dòng.

Khám: bệnh nhân tỉnh, da niêm hồng, mạch 80 lần/phút, huyết áp 110/70 mmHg.

Phương án nào sau đây nên được chỉ định ngay từ đầu ?

- a. CT scanner động mạch chi có cản quang.
- b. Công thức máu, nhóm máu và đông máu toàn bộ
- c. Mô thám sát và xử trí vết thương.**
- d. Siêu âm mạch máu Duplex.
- e. X quang cẳng tay Trái.

đánh giá
xử trí

